

VĂN BẢN 2. MÂY VÀ SÓNG (2 tiết)

(Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go)

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động – Trước khi đọc

Mục tiêu:

- Chia sẻ được ý kiến cá nhân về tình huống trong hướng dẫn *Trước khi đọc*.
- Tạo tâm thế để HS tìm thấy sự đồng cảm với nhân vật em bé sẽ học trong bài thơ.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
– Tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến. – GV dẫn dắt vào bài.	– HS đọc tình huống. – Chia sẻ ý kiến cá nhân.	Chia sẻ được cách ứng xử của bản thân trong tình huống đó: – Xin mẹ thêm thời gian. – Nghe lời mẹ, trở về nhà. ...

HOẠT ĐỘNG 2: Đọc văn bản

Mục tiêu:

- Đọc diễn cảm bài thơ với giọng đọc, âm lượng, tốc độ phù hợp.
- Trình bày được những thông tin chung về tác giả, tác phẩm.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
1. Đọc văn bản – GV hướng dẫn HS chiến lược đọc, cách đọc, giọng đọc. – GV đọc mẫu. – Cho HS đọc toàn bài.	– HS nêu chiến lược đọc. – Đọc thầm. – 3 HS đọc lại toàn bài. Những HS khác nhận xét, góp ý.	– Nêu được chiến lược đọc: <i>hình dung</i>. – Đọc đúng nhịp điệu, âm lượng đủ cho cả lớp nghe, tốc độ đọc phù hợp.
2. Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm – GV hướng dẫn HS tìm hiểu về tác giả và bài thơ.	– HS đọc phần giới thiệu tác giả và bài thơ trong SGK tr.46. Nêu được những ý cơ bản về:	– Nêu được các thông tin cơ bản về tác giả dựa vào phần giới thiệu trong SGK tr.46.

	+ Tác giả + Cảm xúc chủ đạo trong thơ + Tập thơ tiêu biểu + Xuất xứ bài thơ <i>Mây và sóng</i>	
3. Tìm hiểu về thơ văn xuôi – GV Hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm thơ văn xuôi.	– HS suy nghĩ và nêu: + Thể loại + Số tiếng, số dòng + Văn, nhịp	– Nêu được đặc điểm thơ văn xuôi: + Không quy định số tiếng trong một dòng thơ, số dòng trong bài. + Không có yêu cầu về văn, nhịp.

HOẠT ĐỘNG 3: Khám phá văn bản

Mục tiêu:

- Nhận biết được đặc điểm của bài thơ văn xuôi.
- Nhận diện được đặc điểm nhất quán của tác phẩm: Bài thơ là lời yêu thương của nhà thơ dành cho trẻ em, là tình mẫu tử thiêng liêng thấm đượm trong từng yếu tố hình thức như: sự lặp lại có biến đổi trong cấu trúc của bài thơ, giọng điệu tâm tình trò chuyện, các biện pháp tu từ,...

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
1. Tìm hiểu yếu tố tự sự, miêu tả trong thơ – Hướng dẫn HS thảo luận, tìm hiểu về yếu tố tự sự trong bài thơ.	– Đọc câu hỏi 1, SGK tr.46. – HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành <i>Phiếu học tập số 1</i> . – Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Cả lớp lắng nghe, bổ sung, góp ý.	– Nêu được: + Yếu tố tự sự: Em bé kể cho mẹ nghe câu chuyện tưởng tượng của em, qua đó, bộc lộ tình yêu với mẹ. + Yếu tố miêu tả: Thể hiện qua các hình ảnh thiên nhiên (<i>bình minh vàng, vầng trăng bạc, bầu trời xanh thẳm,...</i>) → Tác giả sử dụng kết hợp các yếu tố miêu tả, tự sự trong thơ làm phương tiện bộc lộ tình cảm.
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1		
1. Ai đang kể chuyện với ai? Kể về điều gì?		
2. Chỉ ra yếu tố miêu tả. Nhận xét về yếu tố miêu tả, tự sự trong bài thơ.		

		→ Mượn câu chuyện của em bé, nhà thơ thể hiện tình yêu với trẻ thơ.
2. Khám phá thế giới của những người “trên mây” và “trong sóng” – Hướng dẫn HS tìm từ ngữ, hình ảnh thơ và chỉ ra biện pháp tu từ. Nhận xét về thế giới thiên nhiên. – Nhận xét và thống nhất nội dung.	– Đọc câu hỏi 2 SGK tr.46 – HS suy nghĩ và thực hiện các yêu cầu: + Tìm từ ngữ, hình ảnh miêu tả thế giới “trên mây” và “trong sóng”. + Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng. + Nêu nhận xét của em về thế giới đó.	– Chỉ ra được các hình ảnh: + Trên mây: <i>chơi từ khi thức dậy đến chiều tà, chơi cùng chiều tà, bình minh vàng, vầng trăng bạc,...</i> + Trong sóng: <i>ca hát từ sáng sớm đến bình minh, ngao du nơi này nơi nọ,...</i> – Chỉ ra được biện pháp tu từ: + Nhân hoá (<i>mỉm cười, ca hát,...</i>). + Ẩn dụ (<i>bình minh vàng, vầng trăng bạc,...</i>). – Lời kể và tả của những người “trên mây” và “trong sóng” mở ra một thế giới: + Xa xôi, cao rộng, đầy bí ẩn. + Rực rỡ, lung linh, huyền ảo. + Vui vẻ, hạnh phúc. → Đó là một thế giới vô cùng hấp dẫn, đầy cảm dỗ, gợi những khát khao được khám phá, được ngao du.
3. Tìm hiểu nhân vật em bé trước lời mời gọi của mây và sóng 3.1. Tâm trạng của em bé trước lời mời gọi của mây và sóng. – GV hướng dẫn HS, chú ý câu hỏi của em bé. – Yêu cầu HS suy luận để hiểu tâm trạng em bé.	– Đọc câu hỏi 3, SGK tr.46. – Đọc lại các câu hỏi của em bé và cho biết điều em bé hỏi. – Suy luận tâm trạng của em bé.	– Suy luận được từ những câu hỏi của em bé về cách thức đến với xứ sở “trên mây” và “trong sóng” để thấy tâm trạng háo hức, thiết tha mong muốn được lãng du tới chốn thần tiên, được rong ruổi khắp nơi, được vui chơi với những trò chơi thú vị.

3.2. Lí do từ chối lời mời gọi của mây và sóng – GV hướng dẫn HS chú ý vào lời đáp của em bé. – Yêu cầu HS chỉ ra lí do từ chối.	– Đọc câu hỏi 4, SGK tr.46. – Đọc lời đáp của em bé với mây và sóng. – Suy nghĩ và phát biểu ý kiến về lí do từ chối của em bé.	– Xác định được những câu hỏi từ chối ngây thơ mà day dứt: <i>Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?/ Làm sao có thể rời mẹ mà đi được?</i> – Nêu được lí do: Mẹ chờ đợi và mong mỏi em trở về nhà. Mẹ yêu em nên luôn mong em ở bên mẹ; em yêu mẹ nên em thấu hiểu tấm lòng của mẹ. → Được ở bên mẹ, làm mẹ vui, được mẹ yêu thương và che chở là niềm hạnh phúc lớn lao nhất của em.
3.3. Trò chơi của em bé – Tổ chức cho HS thảo luận nhóm. – GV thống nhất ý kiến, chốt nội dung.	– Đọc câu hỏi 5 SGK tr.46 – HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành <i>Phiếu học tập số 2</i>. – Đại diện nhóm trình bày ý kiến. Các nhóm khác bổ sung.	– Chỉ ra trò chơi thú vị của em bé: + <i>Con là mây – mẹ là trăng – con lấy hai tay ôm lấy mẹ.</i> + <i>Con là sóng – mẹ là mặt biển – con sẽ lăn, lăn, lăn mãi vào lòng mẹ.</i> → Trò chơi của em hay hơn, thú vị hơn vì em có mẹ, có thiên nhiên tươi đẹp. – Cảm nhận được tình mẫu tử thiêng liêng, sâu nặng: + Em bé rất yêu mẹ: muốn ở bên mẹ, sáng tạo trò chơi hấp dẫn để mẹ chơi cùng em, thoả mong ước của em trong trò chơi ấy. + Mẹ rất yêu con: muốn con ở bên để mẹ chăm sóc, chở che, âu yếm; mẹ luôn bên con,... → Tình mẹ con hoà quyện, lan toả trong mây, trong sóng, thấm nhập khắp vũ trụ mênh mông.
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2		
1. Em bé sáng tạo những trò chơi gì?		
2. Em bé phân vai như thế nào trong trò chơi? Sự phân vai đó có phù hợp không? Vì sao?		
3. Nhận xét về trò chơi của em bé. Vì sao em nói trò chơi đó “thú vị hơn”, “hay hơn”?		
4. Nêu cảm nhận về tình mẫu tử trong bài thơ.		

→ Trò chơi của em hay hơn, thú vị hơn vì em có mẹ, có thiên nhiên tươi đẹp.

– Cảm nhận được tình mẫu tử thiêng liêng, sâu nặng:

+ Em bé rất yêu mẹ: muốn ở bên mẹ, sáng tạo trò chơi hấp dẫn để mẹ chơi cùng em, thoả mong ước của em trong trò chơi ấy.

+ Mẹ rất yêu con: muốn con ở bên để mẹ chăm sóc, chở che, âu yếm; mẹ luôn bên con,...

→ Tình mẹ con hoà quyện, lan toả trong mây, trong sóng, thấm nhập khắp vũ trụ mênh mông.

		→ Đặt tình mẫu tử trong mối tương quan với thiên nhiên vũ trụ, nhà thơ đã thể hiện cảm hứng tôn vinh, ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, vĩnh cửu.
4. Củng cố Tri thức Ngữ văn – Hướng dẫn HS nhớ lại Tri thức Ngữ văn về thơ. – Yêu cầu HS chỉ ra điểm khác nhau về hình thức giữa bài thơ <i>Mây và sóng</i> và <i>Chuyện cổ tích về loài người</i> .	– Đọc câu hỏi 6, SGK tr.46. – HS nhắc lại đặc trưng cơ bản của thơ về hình thức (<i>số tiếng, số dòng, vần, nhịp,...</i>), về nội dung (<i>bộc lộ cảm xúc, tình cảm</i>). – HS trình bày.	– Chỉ rõ <i>Mây và sóng</i> có hình thức khác với <i>Chuyện cổ tích về loài người</i> (số tiếng trong 1 dòng không bằng nhau, không vần,...) nhưng vẫn được coi là văn bản thơ vì tác phẩm thể hiện cảm xúc, thể giới nội tâm. Em bé mượn câu chuyện về cuộc trò chuyện của em với những người “trên mây” và “trong sóng” để bày tỏ tình cảm của em với mẹ. Nhà thơ mượn chuyện của em bé để bày tỏ tình yêu mến thiết tha với trẻ thơ, với thiên nhiên, với cuộc đời.

HOẠT ĐỘNG 4: Viết kết nối với đọc

Mục tiêu: Viết được đoạn văn theo yêu cầu.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
1. Viết đoạn văn – Cho HS xác định yêu cầu của đề bài. – Hướng dẫn HS viết bài.	– Đọc đề bài. – Xác định yêu cầu: + Hình thức (<i>độ dài, các phần của đoạn văn, ngôi kể</i>) + Nội dung – HS viết bài theo hướng dẫn.	– Viết được đoạn văn đáp ứng yêu cầu: + Hình thức: Độ dài 5 – 7 câu, kể theo ngôi thứ nhất + Nội dung: kể cuộc trò chuyện của em với mây và sóng. – Đánh giá được đoạn văn theo các tiêu chí sau:
2. Đọc bài viết và nhận xét, đánh giá – Cho 1 số HS đọc bài.	– Một số HS đọc bài, HS khác nhận xét, góp ý.	

– Nhận xét, đánh giá.

Tiêu chí đánh giá

1	Độ dài đoạn văn	1.0đ
2	Kể theo ngôi thứ nhất	2.0đ
3	Viết được những điều mây và sóng nói với em	3.0đ
4	Viết được những điều em nói với mây và sóng	3.0đ
5	Diễn đạt mạch lạc, chặt chẽ	1.0đ